

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ.....

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y.....; Chuyên ngành: Tim mạch

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TUẤN VŨ

2. Ngày tháng năm sinh: 24/01/1965 ; Nam ☒ ; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Đức TP Huế, Thừa Thiên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : 367 Bà Hạt Phường 4 Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: 41 Đào Duy Từ, Phường 5, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 02838554472 ; Điện thoại di động: 0903618842;

E-mail: tuanvu2401@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1990 đến năm 1994, Nội trú Bộ môn Nội, Đại học Y Dược TP.HCM
- Từ năm 1994 đến năm 1995: Bác sĩ Nội trú (FFI) tại Trường Đại học Bordeaux II, Cộng hòa Pháp.
- Từ năm 1995 đến năm 2010: Giảng viên chính Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

- Từ năm 6/2010 đến 12/ 2012: BS điều trị và Giảng viên Đại học Y khoa Mainz Cộng hòa liên bang Đức theo chương trình hợp tác của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch TP.HCM và Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh với Cộng hòa liên bang Đức.
- Từ 12/ 2012 đến nay: Giảng viên chính Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch TP.HCM
- Chức vụ hiện nay: Phó chủ nhiệm Bộ môn Nội TQ. Chức vụ cao nhất: PCN Bộ môn
- Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch TP.HCM.
- Địa chỉ cơ quan: .số 2 Dương Quang Trung, Phường 2, Quận 10, TP HCM.
- Điện thoại cơ quan :(028) 38652435
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: không

8. Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 29 tháng 09 năm 1990, ngành: Y, chuyên ngành: nội - nhi - nhiễm
Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 11 tháng 5 năm 1998, ngành: Y, chuyên ngành: Nội tổng quát
Nơi cấp bằng ThS: Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 06 năm 2005, ngành: Y, chuyên ngành: Nội tim mạch
Nơi cấp bằng TS: Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS : chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chẩn đoán hình ảnh Tim mạch
- Siêu âm tim 3 chiều trong bệnh lý tim mạch
- Chụp cắt lớp vi tính, chụp cộng hưởng từ tim
- Can thiệp Tim mạch

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 14 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc Sĩ;

- Đã hướng dẫn 05 học viên Nội trú bảo vệ thành công luận văn BS Nội trú;
 - Đã hướng dẫn 07 học viên Chuyên khoa II bảo vệ thành công luận văn Chuyên khoa II tim mạch .
 - Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH cấp cơ sở tại Viện Tim TP Hồ Chí Minh.
 - Đã công bố 48 bài báo KH trong và ngoài nước, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín
 - Đã được cấp bằng chế, giải pháp hữu ích: chưa có
 - Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín
 - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0
15. Khen thưởng: Giải khuyến khích Tim mạch can thiệp
Giải tuổi trẻ Tim mạch Học Việt Nam 2003
Do Hội Tim mạch quốc gia Việt Nam tặng.
16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

a. Nhiệm vụ giảng dạy:

- Giảng dạy và bồi dưỡng sinh viên, học viên liên tục trong suốt 26 năm tại Bộ môn Nội ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Hoàn thành nhiệm vụ của giảng viên theo qui định hiện hành: giảng vượt giờ chuẩn, hướng dẫn học viên cao học – nội trú – Bác sỹ chuyên khoa II - thực hiện nghiên cứu khoa học đều đặn trong suốt quá trình làm việc như tham gia báo cáo đều các Hội nghị khoa học công nghệ của Trường, Hội nghị Tim mạch phía nam, báo cáo tại các Hội Nghị Tim mạch toàn quốc.
- Năng lực giảng dạy: rất tốt, trình bày các bài lý thuyết soạn đúng qui định chuẩn và cập nhật. Giảng dạy thực hành tập trung vào các vấn đề chính thường gặp trên lâm sàng. Tạo hứng thú cho sinh viên trong thực tập bằng những tình huống lâm sàng cụ thể điển hình.
- Cùng với Bộ môn Nội tham gia vào quá trình cập nhật biên soạn lại sách giáo khoa của bộ môn năm 2020 cho phù hợp với tính thời sự và nhu cầu đào tạo thực tế. Cùng Bộ môn Nội Đại học Y khoa PNT thực hiện các chương trình đào tạo y khoa liên tục cho đối tượng đã tốt nghiệp bác sỹ y khoa trong lĩnh vực nội khoa tim mạch như giảng dạy các lớp điện tim đồ nâng cao, siêu âm tim sau đại học.
- Là một nhà giáo có đạo đức tốt, luôn tận tâm với sinh viên, có ý thức giữ gìn danh dự và lương tâm nghề giáo. Có tinh thần đoàn kết và giúp đỡ đồng nghiệp, luôn tận tụy với nghề dạy học cùng khám và chữa bệnh, công bằng trong đánh giá học viên.
- Tham gia giảng dạy và làm công tác đào tạo tại Khoa Y Việt Đức- ĐHYK Phạm Ngọc Thạch

b) Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Đã thực hiện nghiên cứu và công bố tổng cộng 30 bài báo nghiên cứu khoa học trong nước và 12 bài báo quốc tế được công bố ở các tạp chí uy tín trên thế giới.
- Chủ trì và thực hiện 3 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở đã nghiệm thu tại Viện Tim thành phố Hồ Chí Minh.
- Hàng năm, đều tham gia báo cáo, chủ tọa đoàn các Hội nghị Tim mạch toàn quốc, Hội nghị Tim mạch phía nam. Đã tham gia và có 2 bài báo cáo tại Hội nghị Tim mạch Châu Á Thái Bình Dương lần 17 ở Hà Nội và có một báo cáo khoa học tại Hội nghị Tim mạch Châu Á Thái Bình Dương lần 21 ở Singapore.
- Chuyển giao công nghệ: đã thực hiện rất tốt việc chuyển giao công nghệ. Với trình độ và khả năng về tim mạch học can thiệp và hình ảnh học trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch, giảng viên Nguyễn Tuấn Vũ đã tham gia giảng dạy các khóa đào tạo liên tục CME tại Viện Tim, về Siêu âm tim 3 chiều, MSCT, MRI tim, là những phương pháp chẩn đoán hiện đại. Tham gia giảng dạy các lớp Siêu âm tim sau đại học của trường ĐHY khoa PNT và ĐHY Dược TP Hồ Chí Minh.
- Hợp tác với bệnh viện Đại học Y dược giúp can thiệp những ca mổ khó có biến chứng bằng Siêu âm tim 3 chiều, Siêu âm tim qua thực quản.
- Hướng dẫn thành công 01 học viên chuyên khoa II của Học Viện Quân Y
- Trong nghiên cứu khoa học: Tôi luôn luôn bảo vệ quyền lợi của người tham gia nghiên cứu, thực hiện đầy đủ các điều y đức trong nghiên cứu, và luôn trung thực trong các báo cáo công trình nghiên cứu khoa học của mình.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số : 26 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐHY đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017			3		74	84	158/586/270
2	2017-2018			3		75	84	159/582/270
3	2018-2019			2		68	103	171/539/270
3 năm học cuối								
4	2019-2020			3		68	107	175/653/270

5	2020-2021			2		40	114	174/576/270
6	2021-2022			3		40	134	174/556/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh văn, Pháp văn, Đức

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☒;

Tại nước: Pháp từ năm 1994 đến năm 1995(Nội trú bệnh viện)

Cộng Hòa Liên Bang Đức từ năm 6/2010 đến năm 12/2012(theo chương trình hợp tác giáo dục của Ủy Ban Nhân Dân TP HCM với ĐH Mainz)

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước:năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp bằng ngoại ngữ: Đại Học Tổng hợp TP HCM, bằng B tiếng Pháp số bằng: 07903; năm cấp: 1994

- Bằng Tiếng Anh: trung cấp (Intermediate level - trung tâm ILA HCM/2014/06246)

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: không

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước)

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải

3.2. Tiếng Anh: trung cấp (Intermediate level - trung tâm ILA HCM/2014/06246)

Tiếng Pháp bằng B do Đại Học Tổng hợp TP HCM cấp, số 07903; năm cấp: 1994

Tiếng Đức B1 do Trường ngoại ngữ Volkshochschule/ MAINZ CHLBĐ cấp 28/06/2012

4. Hướng dẫn HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ...đến...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Tuấn Nam		Nội trú	x		2012 – 2014	ĐHYK PNT	2014
2	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền		Nội trú	x		2016-2019	ĐHYK PNT	2019
3	Phan Thái Hào		Cao học	x		2011-2013	ĐHYK PNT	2013
4	Nguyễn Tuấn		Cao học	x		2011-2013	ĐHYK PNT	2013
5	Nguyễn Thị Thanh Lan		Cao học	x		2012-2015	ĐHYK PNT	2015
6	Hứa Thị Tú Anh		Cao học	x		2013-2015	ĐHYK PNT	2015
7	Ông Xuân Hồng Diệu		Cao học	x		2013-2015	ĐHYK PNT	2015
8	Nguyễn Kim Phương		Cao học	x		2013-2015	ĐHYK PNT	2015
9	Trần Hữu Hiền		Cao học	x		2014-2016	ĐHYK PNT	2016
10	Đặng Thanh Huy		Cao học	x		2014-2016	ĐHYK PNT	2016
11	Nguyễn Lê Phương Thảo		Cao học	x		2014-2016	ĐHYK PNT	2016

12	Lê Cao Kha		Cao học	x		2015-2017	ĐHYK PNT	2017
13	Nguyễn Phạm Diễm Kiều		Cao học	x		2016-2018	ĐHYK PNT	2018
14	Võ Thanh Minh		Cao học	x		2016-2018	ĐHYK PNT	2018
15	Nguyễn Văn Tân		CK 2	x		2012-2014	ĐHYK PNT	2014
16	Nguyễn Viết Hậu		CK 2	x		2015-2017	ĐHYK PNT	2017
17	Mai Đức Huy		CK 2	x		2015-2017	ĐHYK PNT	2017
18	Võ Ngọc Cẩm		CK2	x		2017-2019	ĐHYK PNT	2019
19	Phan Thái Hào		CK 2	x		2017-2019	ĐHYK PNT	2019
20	Trịnh Hữu Dân		CK2	x		2018-2020	ĐHYK PNT	2020
21	Võ Thành An		BSNT	x		2017-2020	ĐHYK PNT	2020
22	Trần Thế Vinh		BSNT	x		2018-2021	ĐHYK PNT	2021
23	Phạm Thị Ngọc Bích		CK2	x		2019-2021	ĐHYK PNT	2021
24	Lê Hữu Đồng		CK2	x		2020-2022	ĐHYK PNT	
25	Võ Trần Minh Trí		CAO HỌC	x		2020-2022	ĐHYK PNT	

26	Đỗ Thị Hồng Hạnh		CAO HỌC	x		2020-2022	ĐHYK PNT	
27	Lê Nguyễn Hoàng		CK2	x		2020-2022	ĐHYK PNT	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

5.1. Trước bảo vệ Luận án TS: không

5.2. Biên soạn sách sau bảo vệ Luận án TS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Điều trị bệnh nội khoa	Giáo trình Tham khảo	NXB Y học 2020 ISBN: 978-604-66-4203-9	23	TS BS CKII Trần Thị Khánh Tường	Từ trang 230 đến trang 243	2231/GCN-TĐHYKPNT
2	Triệu chứng học-Bệnh học nội khoa.	Giáo trình Tham khảo	NXB Y học 2020 ISBN: 978-604-66-4202-2	23	TS BS CKII Trần Thị Khánh Tường	Từ trang 391 đến trang 406	2232/GCN-TĐHYKPNT
3	Đại cương siêu âm tim 3 chiều	Tham khảo Giảng dạy sau ĐH	NXBVHVN 2019 ISBN: 978-604-68-5694-8	1	TS BS Nguyễn Tuấn Vũ	Toàn văn	2440/GCN-TĐHYKPNT
4	Những vấn đề tim mạch quan trọng trong thực		NXB Y HỌC ISBN 978-	34	GS TS Trương Quang Bình, BSCK2	Trang 71-87; trang 183-188; trang	

	hành lâm sàng		604-66- 4595-5		Nguyễn Thanh Hiền, PGS TS Hồ Huỳnh Quang Trí	589-601	
--	------------------	--	-------------------	--	--	---------	--

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

6.1. Trước bảo vệ Luận án TS: không

6.1.Sau bảo vệ Luận án TS:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1.	Vai trò của MSCT trong chẩn đoán phình bóc tách động mạch chủ tại Viện Tim TP. HCM	Chủ nhiệm	Cơ sở Viện Tim TP. HCM	06/2006- 06/2019	28/6/2019
2.	Đặc điểm lâm sàng và điều trị của bệnh dò động mạch vành tại Viện Tim TP. HCM	Chủ nhiệm	Cơ sở Viện Tim TP. HCM	06/2006 – 06/2019	28/06/2019
3.	Đặc điểm lâm sàng và điều trị của bệnh cơ tim xẹp tại Viện Tim TP. HCM	Chủ nhiệm	Cơ sở Viện Tim TP. HCM	06/2006- 06/2019	28/06/2019

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ Luận án Tiến Sĩ								
1.	Góp phần chẩn đoán và điều trị bệnh dò động mạch vành	03	x	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848		Số 1	30-37	1994
2.	Vai trò của chụp cắt lớp điện toán xoắn ốc trong chẩn đoán phình động mạch chủ	03	x	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848		số 16	92- 94	1998
3.	Chụp cộng hưởng từ trong chẩn đoán bệnh động mạch chủ	03	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 7, phụ bản số 01	2-6	2003
4.	Vai trò của các phương pháp không xâm lấn trong chẩn đoán bóc tách động mạch chủ	03	x	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848		Phụ bản ĐH IX, số 29	101-103	2002

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
5.	Phình động mạch chủ và bệnh tiểu đường	05	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848		Số 29	101-102	2002
6.	Nghiên cứu kích thước bình thường của động mạch chủ ngực ở người Việt Nam	03	X	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 6, số 01	31-36	2002
7.	Thân chung động mạch nhân một trường hợp lâm sàng có chụp cộng hưởng từ	03	X	Thời sự Tim mạch học		Số 53	Số 53, trang 16-21	2002
8.	Siêu âm tim qua thực quản	03	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848		Số 36	Số 36, trang 205-207	2003
9.	Chụp cắt lớp xoắn ốc trong đánh giá vôi hóa động mạch vành	02	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848			Số 36, trang 206-207	2003
10.	Đánh giá áp lực nhĩ trái qua khảo sát Doppler xung dòng tĩnh mạch phổi trong siêu âm tim qua thực quản	04	X	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848			Số 36, trang 211-214	2003
11.	Một trường hợp chuyển vị đại động mạch có dẫn rất to thân động mạch phổi sau hẹp	04		Thời sự tim mạch học			Số 58, trang 8-9	2003

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
12.	Tương quan giữa với hóa mạch vành và nguy cơ bệnh mạch vành được dự báo theo điểm số nguy cơ Framingham, ATP III và PROCAM	03		Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848			Số 37 trang 31-33	2004
Sau khi bảo vệ thành công Luận án Tiến Sĩ (10/06/2005)								
13.	Chụp mạch máu cắt lớp xoắn ốc đa diện MSCT-16 trong chẩn đoán bệnh động mạch vành	02	x	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam , phụ trương đặc biệt. ISSN 1859-2848			Số 41, tr225-229	2005
14.	Siêu âm tim qua thực quản chẩn đoán các đường dò trong tim	04		Thời sự tim mạch học			Số 117, trang 16-18	2007
15.	Vai trò của chụp cắt lớp vi tính 64 lát cắt trong chẩn đoán bệnh tim bẩm sinh	04		Thời sự tim mạch học		127	Số 127, trang 8-15	2008
16.	MSCT -64 trong hội chứng Alcapa	03		Chuyên đề tim mạch học NXB Y học ISBN 910-978-604-66-0026-8		283	Tháng 10, trang 12-17	2010
17.	Khảo sát mối tương quan giữa siêu âm động mạch cảnh chung với bệnh động mạch vành	03		Kỷ yếu hội nghị Tim mạch phía nam, pdf full text vnha.org.vn			Lần 10, trang 45-46	2011
18.	Siêu âm tim 3D qua thực quản đánh giá bệnh van 2 lá vùi nhận xét bước đầu	04		Phụ san Tạp chí tim mạch học Việt Nam (Đại hội TM toàn quốc lần 13) ISSN 1859-2848			Tháng 10, trang 72-73	2012

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
19.	Chụp mạch vành với máy chụp cắt lớp xoắn ốc 64 lát cắt ở bệnh nhân tiểu đường không biết bệnh động mạch vành: giá trị tiên lượng	03		Phụ san Tạp chí Tim mạch học Việt Nam ISSN 1859-2848			Tháng 10, trang 72-73	2012
20.	Bệnh cơ tim đái tháo đường: từ bệnh sinh đến chẩn đoán	02	x	Tạp chí Tim mạch học Việt Nam, ISSN 1859-2848			Số 71, tr 82-92	2015
21.	Khảo sát vai trò của siêu âm tim 3 chiều trong chẩn đoán hẹp van 2 lá so với siêu âm tim qua thực quản	02		Tạp chí y dược học quân sự ISSN 1859-0748			Tập 40, số 9, tr 112-118	2015
22.	Hình ảnh van tim qua chụp MSCT tim 640-slice	03		Hội nghị khoa học tim mạch khu vực phía nam			Lần 12, tr 104-105	2015
23.	MSCT -640 trong đánh giá van tim nhân tạo : bước đầu khảo sát 36 van	03		Tạp chí tim mạch Việt Nam, số đặc biệt hội nghị khoa học toàn quốc 2017			Số 80, tr 87-92	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
24.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh chụp cắt lớp điện toán trên bệnh nhân không lỗ van động mạch phổi kèm thông liên thất	03		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ bản tập 22, số 3, tr234-239	2018
25.	Chụp cắt lớp vi tính trong chẩn đoán bệnh lý tim mạch	03		Thời sự Y học TP HCM			Tháng 4, tr102-110	2019
26.	Siêu âm tim 3 chiều trong chẩn đoán bệnh tim mạch	01	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23, số 3, tr 52-57	2019
27.	Chụp cắt lớp vi tính đa dãy trong chẩn đoán bệnh dò động mạch vành	01	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23 số 4, tr 152-156	2019
28.	Nghiên cứu giá trị chất chỉ điểm sinh học NGAL huyết tương trong chẩn đoán hội chứng tim thận ty1p 1	02		Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, số 3, tr 33	2020
29.	Siêu âm tim 3 chiều trong chẩn đoán đột quỵ não do thuyên tắc từ tim	01	x	Y học TP. Hồ Chí Minh ISSN 1859-1799			Tập 25, số 3, trang 148-156	2021
30.	Review of 13 Years of Pratical TEE	02	x	Ultrasound in Medicine and Biology ISSN 0301-5629	Scopus IF: 2.998		Vol. 35 Issue 8 S146	2009

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
31.	The Left Common Carotid Artery Rises from the Pulmonary Artery. An operated Case with MSCT-64	02	x	ScienceDirect	Scopus IF: 3167		Vol.4, Supplement 1 P-425	2009
32.	Aneurysm of Valsalva Sinus. Report of Operated Case with MSCT-64	03	x	ScienceDirect	Scopus IF: 3167		Vol.4, Supplement 1 P-424	2009
33.	Correlation Between Coronary Calcium and Predicted Coronary Artery Disease Risk Based on Framingham, ATPIII and PROCAM Risk Scores	03		ScienceDirect	Scopus IF: 3.167		Volume 4, Supplement, page 129	2009
34.	Coronary Angiography with 64-Slice MSCT: Effect of Atrial Fibrillation on Image Quality	03		ScienceDirect	Scopus IF: 3.167		Volume 4, Supplement 1, page 129-130	
35.	Single Left Coronary Artery Described by 64-slice MSCT	03		ScienceDirect	Scopus IF: 3.167		Volume 4, Supplement 1, page 85	2009
36.	P-117 Role of 64 Multi Detector Computed Tomography in Congenital Heart Diseases	04		ScienceDirect	Scopus IF: 3.167		Volume 4, Supplement 1, page 84-85	2009

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
37.	Submitral Aneurysm: Case Report	04		ScienceDirect	Scopus IF: 3.167		Volume 35, Issue 8, Suppl. 3, page 143	2009
38.	Microbiological profile and risk factors for hospital mortality of infective endocarditis in tertiary care hospitals of south Vietnam	14		PloS ONE ISSN: 1832-6203	Scopus IF: 3.24		Plos ONE 12(12):e0189421, Dec. 14,20171 /10-10/10	2017
39.	MSCT in diagnosis of congenital heart diseases in Vietnam	02		Advancements in cardiovascular ISSN: 2638-5368.	DOI:10.32747/A CR.201 9.02.000 135		Vol.2, Issue 3, 152-160	2019
40.	MDCT in diagnosis of Anomalies of coronary artery origin and course: A Coronary MDCT-Angiographic study of 9572 patients.	01	x	Advancements in cardiovascular ISSN: 2638-5368.	DOI:1 0.3274 7/ACR .2019. 02.000 136,		Vol.2, Issue 3. 161-164	2019
41.	Echocardiography and cardiac embolic stroke	2	x	Vascular Diseases and Therapeutics ISSN: 2399-7400	DOI:1 0.1576 1/VDT .10001 80		Vol.5: 1-7	2020

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
42.	Review of 10 years of practical 3DTEE (2010-2020)	01	x	Cardiology& Vascular Research ISSN: 2639-8486			Vol.4, Issue 3, 1-14	2020
43.	Pulmonary valvular endocarditis in the patient with pulmonary stenosis: A case report with Real-time 3DTEE& MDCT-640	01	x	Vascular Diseases and Therapeutics ISSN:2399-7400	DOI: 10.15761/VD T.1000182		Vol.5: 2-4	2020
44.	LV myxoma on Real-time 3DTTE in a young patient with dilated cardiomyopathy and apical thrombus.	01	x	Vascular Diseases and Therapeutics ISSN:2399-7400	DOI;10.15761/VD T.1000183		Vol.5: 2-9	2020
45	Perdictability of Fused 3D-T2-SPACE and 3D-TOF-MRA Images in Identifying Conflict in Trigeminal Neuralgia	07	x	Journal of Pain Research ISSN:1178-7090 Q1	Scopus IF: 2.581		2021: 14 3421-3428	2021

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
46	Pulmonary inflammatory pseudo tumor in a severe superimposed pneumonia Sars-Cov-2	04	X	Medical Science pISSN 2321-7359; eISSN 2321-7367	ISI (ESCI)		Medica 1 Science , 26, e2213 (2022)	2022
47	Cardiac Amyloidosis, report of two cases with strain echocardiography and cardiovascular magnetic resonance	03	X	Medical Science ISSN2321-7367	ISI (ESCI)		Medica 1 Science , 26, e2307 (2022)	2022
48	A case report with Transeophageal Echocardiography and CMR	01	X	Vascular Diseases and Therapeutics ISSN: 2399-7400			Volume 7, page 1-5	2022

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 12 bài báo.

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với UV chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với UV chức danh GS.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải khuyến khích Tim Mạch Can Thiệp	Hội Tim Mạch Học Việt Nam	7/ 10/ 2003	01
2	Giải Tuổi trẻ Tim Mạch Học Việt Nam 2003	Hội Tim Mạch Học Việt Nam	7/ 10/ 2003	01
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:0

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): - Giờ giảng dạy + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng
ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH
là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH
là tác giả chính theo quy định:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2022...

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS BS Nguyễn Tuấn Vũ